

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 3 - 2021

“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Đặng Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc, *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/DS-ST ngày 05/3/2021), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Diệp Thị Huyền M, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 177 khóm 5, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 177 khóm 5, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Diệp Thị Huyền Mai trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6 (số 377 Quyền số 03 ngày 24/12/2002), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm

2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị M và anh Q đã sống ly thân cho đến nay. Nay, chị Mai yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Diệp Thị Huyền M và anh Nguyễn Văn Q có 01 người con chung là Nguyễn Khai T, sinh ngày 29/4/2004. Hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Nay, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Theo chị M khai là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Huyền Mai. Cho chị Diệp Thị Huyền Mai được ly hôn với anh Nguyễn Văn Quang; giao con chung cho chị Mai tiếp tục nuôi dưỡng. Về án phí, chị Mai phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Diệp Thị Huyền M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Q là bị đơn có nơi cư trú tại khóm 5, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, chị Mai có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên,

nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Diệp Thị Huyền M và anh Nguyễn Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6 (số 377 Quyển số 03 ngày 24/12/2002), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị M và anh Q sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020 thì chị M và anh Q phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị M và anh Q đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M cho chị được ly hôn với anh Q là có căn cứ.

+ *Về con chung:* Chị Diệp Thị Huyền M và anh Nguyễn Văn Q có 01 người con chung là Nguyễn Khai T, sinh ngày 29/4/2004. Hiện đang do chị M nuôi dưỡng, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, cháu T từ khi sinh ra cho đến nay, vẫn do chị M nuôi dưỡng, cháu T vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác trong xã hội. Qua xác minh thu thập chứng cứ, cho thấy chị M có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu T cho M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Anh Q có quyền thăm non thăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích cho chị M hiểu quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Xét ý kiến bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí*: Chị Diệp Thị Huyền M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Huyền M.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Diệp Thị Huyền M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Khai T, sinh ngày 29/4/2004 cho chị Diệp Thị Huyền M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Diệp Thị Huyền M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Diệp Thị Huyền M phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003020 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí) chị Mai không phải nộp thêm.

3. Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Diệp Thị Huyền Mai, anh Nguyễn Văn Quang vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 6;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Gấm